

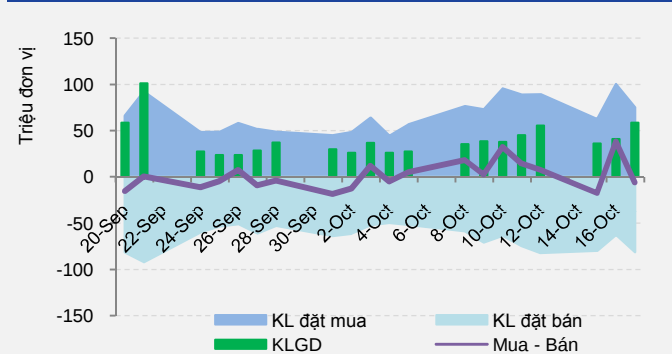
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 17/10/2012

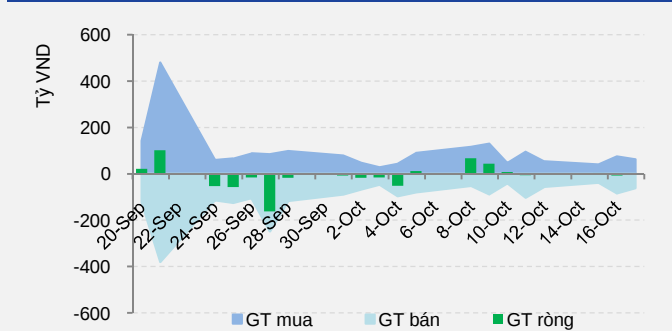
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	397.0	55.9
% Thay đổi	↓ -0.6%	↓ -0.6%
KLGD (CP)	58,628,129	32,205,390
GTGD (tỷ đồng)	850.13	211.08
Tổng cung (CP)	80,977,440	63,588,900
Tổng cầu (CP)	75,104,240	46,730,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	1,672,010	631,600
KL mua (CP)	1,924,340	912,600
GTmua (tỷ đồng)	62.13	6.66
GT bán (tỷ đồng)	59.76	5.99
GT ròng (tỷ đồng)	2.37	0.67

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.07%	7.7	1.4	1.7%
Công nghiệp	↓ -0.89%	10.2	0.8	10.4%
Dầu khí	↓ -1.63%	4.8	1.0	1.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.09%	8.7	1.1	0.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.44%	7.2	2.2	0.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.49%	13.3	4.1	14.9%
Ngân hàng	↓ -1.12%	4.6	1.3	39.8%
Nguyên vật liệu	↑ 0.29%	5.8	2.0	9.0%
Tài chính	↓ -0.51%	26.3	3.0	20.1%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.34%	11.6	2.5	2.4%
VN - Index	↓ -0.55%	11.0	2.6	80.3%
HNX - Index	↓ -0.62%	7.7	1.4	19.7%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	447,170	0.8%	610,930	1.0%
GTGD (tỷ VND)	4,344	0.5%	41,198	4.6%

DIỄN BIẾN GIẢNG CỜ KHI TIẾP CẬN NGƯỠNG CẢN KỸ THUẬT – THỊ TRƯỜNG CÓ SỰ PHÂN HÓA GIỮA CÁC MÃ CỔ PHIẾU

Diễn biến thị trường:

- Thị trường giảm điểm trên hai sàn khi tiến đến ngưỡng cản kỹ thuật.

- Thị trường phân hóa theo từng nhóm cổ phiếu. Nhóm cổ phiếu BĐS, cổ phiếu nhỏ đã giảm điểm sâu tiếp tục thu hút dòng tiền. Còn lại đa số cổ phiếu giảm điểm nhẹ.

Nhận định:

Thị trường nhanh chóng đảo chiều giảm điểm khi tiến tới ngưỡng cản kỹ thuật. Dòng tiền có chiều hướng phân hóa giữa từng nhóm cổ phiếu. Tính chung cả phiên, thị trường đóng cửa giảm điểm nhẹ với thanh khoản thấp so với phiên trước (không tính giao dịch thỏa thuận).

Trong buổi họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội cho rằng dư nợ tín dụng BĐS lên tới 1 triệu tỷ đồng. Trong khi đó theo NHNN, dư nợ tín dụng BĐS (không tính các khoản vay có TSDB bằng BĐS) chỉ chiếm khoảng 5% tổng dư nợ, tương đương khoảng 140.000 tỷ đồng. Cuộc họp không đi đến sự đồng thuận về số liệu tỷ lệ dư nợ tín dụng BĐS. Tuy nhiên, trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế khó khăn, thị trường bất động sản trầm lắng, sức ép nợ xấu sẽ thay đổi theo thời gian, đặc biệt khi lượng vốn vay được đảm bảo bằng BĐS chiếm phần lớn. Do vậy yêu cầu tính toán chính xác, minh bạch dư nợ tín dụng BĐS nói chung, khoản nợ xấu nói riêng đang trở nên cấp thiết, khi hoạt động mua bán nợ chỉ có thể được thực hiện khi có số liệu rõ ràng về tình hình nợ xấu.

Với thực trạng khó khăn của nền kinh tế, Chủ tịch Quốc hội yêu cầu NHNN điều hành theo hướng kiên quyết giảm hàng tồn kho, nợ xấu, qua việc hỗ trợ tăng trưởng, thúc đẩy tổng cầu. Để phát triển sản xuất, ngoài giải pháp hạ lãi suất, cần thực hiện hợp lý giải pháp khoanh nợ, giãn nợ và mua lại nợ xấu. Khả năng kích hoạt cho vay tiêu dùng, cho dân vay mua nhà nhằm phá băng thị trường BĐS cũng được Chủ tịch Quốc hội gợi ý, khi thị trường BĐS và các ngành nghề liên quan tập trung một lượng không nhỏ tổng tài sản xã hội. Thông tin này giúp nhóm cổ phiếu BĐS và ngành nghề liên quan tăng khá mạnh trong phiên hôm nay.

Theo quan điểm kỹ thuật, thị trường đã giảm điểm khi tiếp cận ngưỡng cản của đường MA50 đối với VN-Index; mốc đỉnh gần nhất đã thiết lập 56.74 điểm đối với HNX-Index. Diễn biến thị trường nhanh chóng đảo chiều sau phiên tăng mạnh trước đó cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư. Tuy nhiên, mức giảm điểm không nhiều với thanh khoản thấp chưa cho tín hiệu tiêu cực về kỹ thuật.

Chúng tôi chưa thay đổi quan điểm về khả năng thị trường hình thành sóng tăng ngắn hạn, với ngưỡng cản kỹ thuật cần quan tâm là khoảng 405 điểm đối với VN-Index; 59 điểm đối với HNX-Index. Tuy nhiên, thị trường sẽ có sự phân hóa hơn giữa các mã cổ phiếu. Nhóm cổ phiếu có thông tin hỗ trợ, nhóm cổ phiếu nhỏ đã giảm điểm sâu tiếp tục là tâm điểm thu hút dòng tiền.

VNINDEX - Daily 10/17/2012 Open 399.22, Hi 400.97, Lo 395.91, Close 397.02 (-0.6%) **BBTop(Price,20,2)** = 399.78, **BBBot(Price,20,2)** = 383.54
50 = 400.24, **MA2(Price,200)** = 418.42, **MA3(Price,12)** = 391.56



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Phục hồi kỹ thuật	Tăng	Tăng
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
378	360	
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
405		

HNINDEX - Daily 10/17/2012 Open 56.28, Hi 56.57, Lo 55.64, Close 55.93 (-0.6%) $BBTop(Price, 20, 2) = 57.05$, $BBBot(Price, 20, 2) = 53.75$, $MA2(Price, 200) = 60.14$, $MA3(Price, 12) = 55.10$



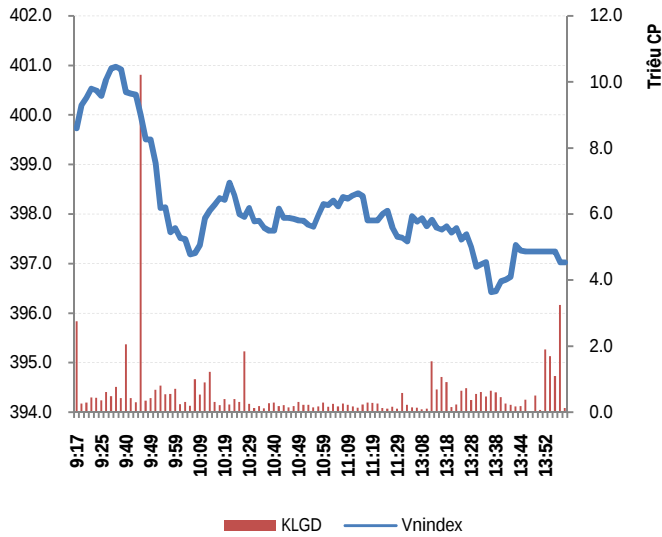
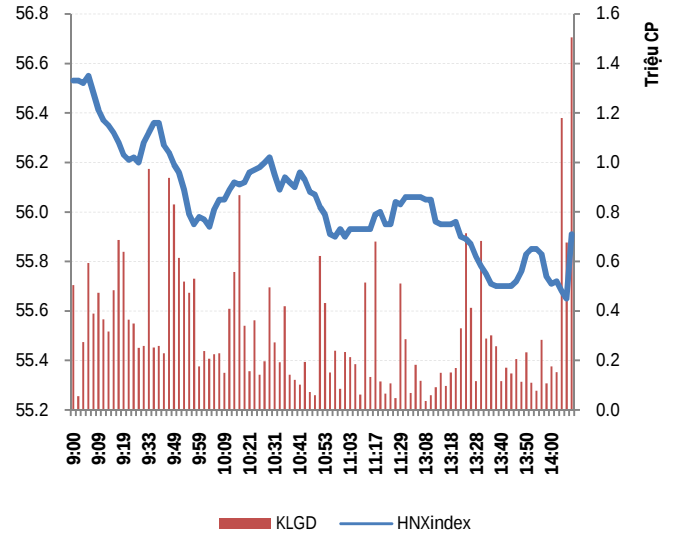
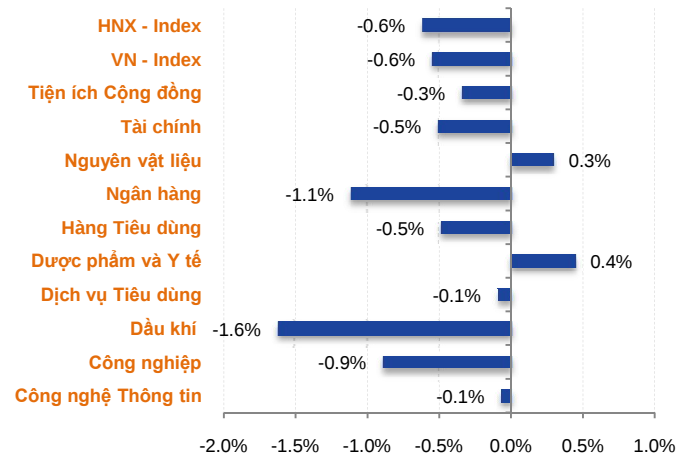
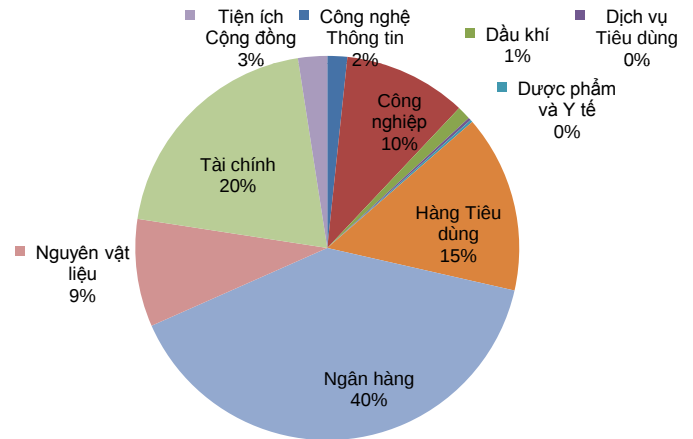
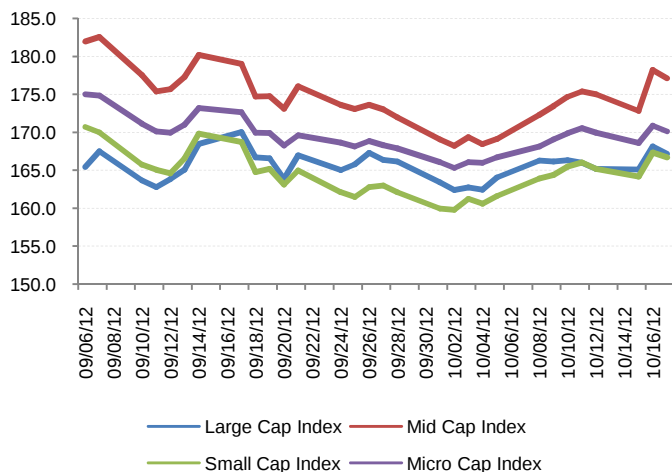
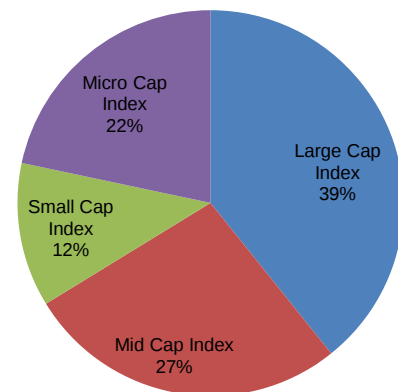
Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Phục hồi kỹ thuật	Giảm	Giảm
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
54	50	
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
56	59	

VN-INDEX

- Chỉ số VN-Index giảm điểm khi tiếp cận ngưỡng cản kỹ thuật của đường MA50. Với phiên giảm điểm này, VN-Index đã giảm xuống đường trendline tăng giá ngắn hạn.
- Đà giảm có xu hướng tăng nhẹ về cuối phiên. Tuy nhiên, xét tổng thể, mức giảm điểm nhẹ với thanh khoản thấp chưa cho tín hiệu tích cực về kỹ thuật.
- Với tín hiệu tích cực của dòng tiền, khả năng thị trường tiếp tục xu hướng tăng điểm ngắn hạn vẫn duy trì.
- Ngưỡng cản cần quan tâm của thị trường trong sóng tăng kỹ thuật này là khoảng 405 điểm.

HNX-INDEX

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm khi tiến gần ngưỡng cản 56.74 điểm – mốc đỉnh gần nhất đã thiết lập.
- Đà giảm tăng dần về cuối phiên, khi một số cổ phiếu mang tính dẫn dắt như SSI, VND chịu áp lực cung khá mạnh. Tuy nhiên, xét tổng thể, mức giảm điểm nhẹ với thanh khoản thấp chưa cho tín hiệu tiêu cực về kỹ thuật.
- Với tín hiệu tích cực của dòng tiền, khả năng thị trường tiếp tục xu hướng tăng điểm ngắn hạn vẫn duy trì.
- Ngưỡng cản cần quan tâm của thị trường trong sóng tăng kỹ thuật này là khoảng 59 điểm.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	OGC	186,180	VCB	200,760
2	HPG	139,500	CSM	106,980
3	PHR	110,700	DRC	95,000
4	DIG	100,190	CTG	71,250
5	HAG	91,450	PVD	50,070

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	272,000	VND	320,800
2	PSI	162,500	SD3	24,000
3	TIG	138,500	SHS	11,800
4	LAS	31,000	PGS	11,100
5	CTN	11,000	PVS	10,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	20.0	20.0	→ 0.00%	11,394,480
MBB	13.1	13.1	→ 0.00%	6,898,300
EIB	15.7	15.6	↓ -0.64%	5,040,800
ITA	4.6	4.7	↑ 2.17%	3,548,330
NHW	10.3	10.3	→ 0.00%	2,272,639

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	4.7	4.8	↑ 2.13%	4,531,475
SCR	6.5	6.5	→ 0.00%	2,517,325
SHS	4.9	4.6	↓ -6.12%	2,429,700
VND	9.5	9.3	↓ -2.11%	2,173,400
KLS	8.3	8.0	↓ -3.61%	1,832,800

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	1.1	1.2	0.1	↑ 9.09%
DAG	14.0	14.7	0.7	↑ 5.00%
PDR	12.1	12.7	0.6	↑ 4.96%
JVC	18.2	19.1	0.9	↑ 4.95%
PGC	10.2	10.7	0.5	↑ 4.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCH	1.4	1.5	0.1	↑ 7.14%
SD5	11.5	12.3	0.8	↑ 6.96%
HTC	13.1	14.0	0.9	↑ 6.87%
NET	36.7	39.2	2.5	↑ 6.81%
DNM	10.4	11.1	0.7	↑ 6.73%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	1.6	1.5	-0.1	↓ -6.25%
VES	1.8	1.7	-0.1	↓ -5.56%
HAI	20.0	19.0	-1.0	↓ -5.00%
FDG	12.2	11.6	-0.6	↓ -4.92%
BT6	6.3	6.0	-0.3	↓ -4.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	1.2	1.1	-0.1	↓ -8.33%
PSG	1.4	1.3	-0.1	↓ -7.14%
WCS	41.9	39.0	-2.9	↓ -6.92%
SVS	2.9	2.7	-0.2	↓ -6.90%
C92	8.8	8.2	-0.6	↓ -6.82%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	11,394,480	14.5%	2,067	9.7	1.6
MBB	6,898,300	22.7%	3,347	3.9	1.0
EIB	5,040,800	20.5%	2,580	6.0	1.3
ITA	3,548,330	1.2%	161	29.1	0.4
NHW	2,272,639	8.9%	1,118	9.2	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	4,531,475	-8.3%	(981)	-	0.5
SCR	2,517,325	4.0%	649	10.0	0.3
SHS	2,429,700	-3.7%	(276)	-	0.6
VND	2,173,400	-0.2%	(22)	-	0.8
KLS	1,832,800	0.1%	17	460.4	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSG	↑ 9.1%	-149.2%	(3,675)	(0.3)	1.2
DAG	↑ 5.0%	11.4%	1,270	11.6	1.2
PDR	↑ 5.0%	0.0%	2	8,226.4	1.2
JVC	↑ 4.9%	26.1%	3,891	4.9	1.3
PGC	↑ 4.9%	13.5%	2,241	4.8	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VCH	↑ 7.1%	-19513.9%	(10,976)	(0.1)	(0.3)
SD5	↑ 7.0%	7.2%	2,964	4.2	0.3
HTC	↑ 6.9%	18.2%	4,400	3.2	0.6
NET	↑ 6.8%	39.3%	8,364	4.7	1.9
DNM	↑ 6.7%	16.1%	2,443	4.5	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
OGC	186,180	4.3%	487	18.1	0.8
HPG	139,500	10.0%	2,222	10.3	1.0
PHR	110,700	44.1%	9,887	2.9	1.2
DIG	100,190	5.3%	1,000	13.6	0.7
HAG	91,450	7.4%	1,302	17.4	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	272,000	15.3%	1,691	3.8	0.5
PSI	162,500	-1.1%	(105)	-	0.4
TIG	138,500	-6.8%	(669)	-	0.4
LAS	31,000	40.1%	5,920	4.7	1.4
CTN	11,000	6.7%	988	4.1	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	73,716	26.0%	4,692	8.3	2.9
VNM	70,572	37.9%	8,781	14.5	5.1
MSN	67,010	14.1%	4,142	23.5	4.7
VCB	55,618	11.6%	1,885	12.7	1.4
VIC	55,337	22.0%	2,769	28.5	5.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,003	27.7%	3,858	4.1	1.1
SQC	8,756	10.9%	1,221	65.2	6.8
SHB	5,671	15.3%	1,691	3.8	0.5
PVS	4,586	24.9%	4,752	3.2	0.8
PVI	3,533	8.2%	2,109	7.4	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSA	3.20	2.6%	345	32.4	0.8
PTC	3.14	-6.7%	(1,655)	-	0.2
LCM	2.90	33.3%	4,830	3.3	2.2
OGC	2.85	4.3%	487	18.1	0.8
ASM	2.84	7.1%	1,211	7.2	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVL	2.46	-4.6%	(502)	-	0.3
PVA	2.43	2.7%	327	16.5	0.5
SDH	2.39	-10.5%	(1,107)	-	0.4
PFL	2.32	-0.3%	(36)	-	0.2
SCR	2.31	4.0%	649	10.0	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)